

Số: /NQ-HĐND

Long Hà, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Long Hà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KHÓA VII,
KỲ HỌP THỨ 5 (CUỐI NĂM 2025)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-BKTNS ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ý kiến đối với đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Long Hà, cụ thể như sau:

Tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 là 183.900.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách tập trung là 69.631.000.000 đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 41.065.000.000 đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 73.204.000.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã theo số thông báo chính thức của Sở Tài chính giao và nguồn vốn đầu tư công từ nguồn sử dụng đất xã được hưởng theo tỷ lệ %. Tiếp tục tham mưu trình Hội đồng nhân dân xã ban Nghị quyết chính thức về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Long Hà Khoá VII, Kỳ họp thứ 5 (cuối năm 2025) thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *cmu*

- Sở Tài chính (b/c);
- TT.HU, TT.HĐND xã;
- UBND, UB.MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Đăng Website xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Anh Nam

Phụ lục
DỰ KIẾN DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH XÃ
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2025 của HĐND xã Long Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	trong đó			Ghi chú
				Quyết định phê		Quyết định duyệt dự án đầu tư											
				Số/ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMDT						
								Khởi công	Hoàn thành								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14.1	14.2	14.3	15
TỔNG CỘNG												183,900	69,631	41,065	73,204		
I	Phân bổ chi tiết																
II	Dự phòng (dự kiến phân bổ cho dự án theo danh				192,900						183,900						
1	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường NT.24, đoạn từ thửa đất ông Nguyễn Văn Mạnh đến đường dọc sông Bé		10,000	Thôn 7; thôn Bù Ka 2	Dài 2,1km; Lộ giới 18m; mặt đường 5m láng nhựa				10,000						
2	Giao thông	Chưa có mã	Ủi phóng tuyến và xây dựng các hạng mục phụ trợ đường kết nối 02 Khu công nghiệp Long Tân - Long Hà		6,000	Thôn 8, thôn 7, thôn Long Tân 4	Dài 6km; Lộ giới 24m; mặt đường 7m				6,000						
3	Giao thông	Chưa có mã	Láng nhựa đường kết nối đường Long Tân - Tân Hưng với đường dọc sông Bé		3,000	Thôn Long Tân 4	Dài 0,75km; Mặt đường rộng 6m láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm				3,000						
4	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường qua Trạm Y tế, đoạn giao đường ĐX.03 đến giao đường với ĐT.757 và đoạn nhánh qua khu dân cư kết nối với đường ĐX03.		2,000	Thôn 8, Thôn 9	Dài 870m; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				2,000						
5	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp đường liên thôn 5-6, từ đoạn giao với đường ĐT 753B đến đường huyện Long Tân - Phú Riềng		3,000	Thôn Long Tân 6	Dài 0,43km; Lộ giới 23m; mặt đường 7m				3,000						
6	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.12 tiếp nối NT.19 đến ngã ba kết nối với đường NT.13		7,000	Thôn Thanh Long; Thôn Phú Mang 1	Dài 2,4km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				7,000						
7	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX.03, từ Km0+00 (giao ĐT.757) đến K1+030		6,000	Thôn 8	Dài 1,03 km; Lộ giới 24m; mặt đường 7m bê tông nhựa				6,000						
8	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.38, từ đoạn giao với đường ĐX.02 đến giao với đường ĐX.03		3,000	Thôn 7	Dài 2km; Mở rộng mỗi bên 1,5m bằng bê tông xi măng				3,000						



STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	trong đó			Ghi chú
				Quyết định phê		Quyết định duyệt dự án đầu tư								NSTT	XSKT	Đất	
				Số/ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMDT						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14.1	14.2	14.3	15
9	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.38, từ đoạn giao với đường ĐX.02 đến giao với đường NT.39		2,500	Thôn 7	Dài 1,4km; Sửa chữa, mở rộng mặt đường hiện hữu thành 5m; lề và mương thoát nước mỗi bên 2m				2,500						
10	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.08, NT.09 và NT.06 (đoạn giao đường NT.09 đến bờ Hồ NT6)		3,200	Thôn 10	Dài 1,09 km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				3,200						
11	Giao thông	Chưa có mã	Xây dựng vành đai Hồ NT6 (đoạn 1: NT.06 từ đường ĐT757 đến đường NT.05; đoạn 2: đường NT.05)		5,700	Thôn 10	Dài 1,55km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				5,700						
12	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường NT.18 đến ngã ba tiếp giáp đường NT.14		4,000	Thôn 11	Dài 1,3km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				4,000						
13	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp mở rộng đường Tây Bắc vòng quanh Hồ NT9		22,000	Thôn Long Tân 1	Dài 2,8km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				18,000						
14	Giao thông	Chưa có mã	Xây dựng đường trục Đông Bắc - Tây Nam		45,000	thôn Long Tân 2, thôn Long Tân 3	Dài 6km Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				40,000						
15	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường thôn 1B (Cổng chào thôn Long Tân 1 đến đường bê tông)		2,400	Thôn Long Tân 1	Dài 0,75km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				2,400						
16	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường liên thôn 4 - thôn 5, đoạn từ ngã 3 khu hậu cần đến đường Long Tân - Minh Lập		12,600	Thôn Long Tân 4, Long Tân 5	Dài 2,5km; Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				12,600						
17	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp, mở rộng đường từ cổng chào đến nhà Văn Hóa thôn Long Tân 4		3,000	Thôn Long Tân 4	Dài 1km Mặt đường BTN C12,5 rộng 5m dày 5cm				3,000						
18	Giao thông	Chưa có mã	Mở rộng đường trục trung tâm xã Long Tân đường kết nối đường Long Tân - Tân Hưng với đường dọc sông Bé		3,800	Thôn 4, thôn 5 Long Tân	Dài 2,1km; Mặt đường rộng 6m láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm				3,800						

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (hoặc Văn bản chấp thuận lập hồ sơ chủ trương đầu tư đối với dự án dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030)/Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Dự kiến Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	trong đó			Ghi chú
				Quyết định phê		Quyết định duyệt dự án đầu tư								NSTT	XSKT	Đất	
				Số/ngày	TMDT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	TMDT						
								Khởi công	Hoàn thành								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14.1	14.2	14.3	15
19	Giao thông	Chưa có mã	Nâng cấp mở rộng đường thôn 5D		3,500	Thôn Long Tân 5	Dài 550m; Mặt đường BTN C12,5 rộng 7m dày 5cm, xây dựng hệ thống thoát nước đặt cống tròn D800 1 bên, xây bó vỉa lát gạch vỉa hè tarazzo 40x40				3,500						
20	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng bộ môn Trường THCS Long Tân		6,000	Thôn Long Tân 5	06 phòng bộ môn và thiết bị, sân bê tông				6,000						
21	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng hành chính và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Long Hà B		6,000	Thôn 1	Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Hội đồng, phòng y tế, phòng công đoàn, nhà vệ sinh, sân bê tông				6,000						
22	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 04 phòng học lâu và các công trình phụ trợ Trường Tiểu học Long Tân		4,000	Thôn Long Tân 1	04 phòng học lâu, nhà vệ sinh chung, sân bê tông				4,000						
23	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng hành chính Trường THCS Long Tân		5,000	Thôn Long Tân 5	Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Hội đồng, phòng y tế, phòng công đoàn, sân bê tông				5,000						
24	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 04 phòng học và các công trình phụ trợ Trường THCS Long Tân		4,200	Thôn Long Tân 5	04 phòng học lâu, sơn sửa khối 08 phòng hiện hữu, nhà vệ sinh chung				4,200						
25	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 06 phòng hành chính và các công trình phụ trợ Trường THCS Long Hà		5,000	Thôn 4	Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng Hội đồng, phòng y tế, phòng công đoàn, sân bê tông				5,000						
26	Giáo dục	Chưa có mã	Xây dựng 09 phòng học lâu và công trình phụ trợ trường Tiểu học Long Hà A		8,000	Thôn 8	09 phòng học, nhà vệ sinh, hành lang nổi, sân bê tông				8,000						
27	Văn hóa	Chưa có mã	Xây dựng khuôn viên, mặt bằng phục vụ văn hóa, thể thao thuộc Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		2,000	Thôn 9	Xây dựng cổng, hàng rào, đổ đất san lấp, đổ đá dăm+bê tông sân (khoảng 80%), thoát nước ra phía trước cổng, làm sân khấu, nhà vệ sinh nam-nữ				2,000						
28	Khoa học công nghệ	Chưa có mã	Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		5,000	Toàn xã					5,000						Giao UBND xã tổ chức thực hiện